

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27/3/2023
“*V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích

Ông Ngô Văn Bê

- Thư ký phiên tòa: Ông Tôn Trọng Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 27/3/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 258/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/12/2022 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/02/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/3/2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Anh Đặng Xuân M, sinh năm 1985 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Vàng Ve, xã Đại Hóa, huyện TT, tỉnh BG.

*** Bị đơn:** Chị Hoàng Thị M2, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

HKTT: Thôn Tân Phụng, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Chị M2 hiện đang lao động tại nước ngoài không rõ địa chỉ.

Địa chỉ cư trú cuối cùng của chị M2 tại Việt Nam: Thôn Tân Phụng, xã TM, thành phố BG, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là anh Đặng Xuân M trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: anh và chị Hoàng Thị M2 kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 15/01/2008 tại UBND xã Đại Hóa, huyện TT, tỉnh BG và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoàn thuận, hạnh phúc đã có 01 con chung. Tuy nhiên, đến khoảng năm 2010 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về mọi mặt trong cuộc sống dẫn đến việc thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Gia đình hai bên đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị M2 đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Tân Phụng, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang sống từ đó đến nay. Vợ chồng anh sống ly thân và không liên lạc gì với nhau nữa. Chị M2 cũng không về thăm con, chỉ thỉnh thoảng ông bà ngoại đón cháu. Chị M2 đi nước ngoài từ năm 2012 và hiện vẫn đang ở nước ngoài, anh không thấy chị về nước. Anh có hỏi gia đình nhà đẻ của chị M2 về địa chỉ của chị M2 ở nước ngoài thì bố mẹ chị M2 không cho nên anh không thể cung cấp cho Tòa án được. Nay anh thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng đã xa nhau và tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Hoàng Thị M2.

- Về con chung: vợ chồng anh có 01 con chung là: Cháu Đặng Hoàng Khánh L, sinh ngày 09/9/2009. Cháu L hiện vẫn đang ở với anh từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay. Khi ly hôn anh đề nghị giao cháu cho anh nuôi dưỡng, anh không đề nghị chị M2 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay anh đang làm cai xây dựng, thu nhập bình quân khoảng 15 triệu đồng/1 tháng nên có đủ khả năng để chăm sóc cho con chung.

- Về tài sản và công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Nay do chị M2 đang ở nước ngoài giấu địa chỉ và vắng mặt tại Tòa án nên anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và xét xử vắng mặt anh.

* Bị đơn là chị Hoàng Thị M2 hiện đang lao động ở nước ngoài, không có địa chỉ cụ thể. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật đối với chị M2 đến nay không nhận được thông tin của chị Mai.

Tòa án đã xác minh thu thập chứng cứ thông qua bố đẻ của chị M2 là ông Hoàng Văn L, sinh năm 1959; địa chỉ: Số nhà 173, ngõ 165, thôn Tân Phụng, xã TM, thành phố BG, tỉnh BG, ông có quan điểm trình bày như sau:

Ông đã được Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang thông báo về việc thụ lý vụ án Tranh chấp ly hôn theo đơn khởi kiện của anh Đặng Xuân M. Ông là bố đẻ của chị Hoàng Thị M2, sinh năm 1984, chị M2 hiện đang có hộ khẩu thường trú tại nhà ông. Hiện nay chị M2 đang lao động ở Đài Loan, không có mặt tại địa phương. Ông vẫn thường liên hệ với chị M2 qua mạng xã hội, về địa chỉ của chị M2 ở Đài Loan thì chị M2 không cung cấp nên ông không cung cấp cho Tòa án được. Chị M2 đã được ông thông báo các giấy tờ, văn bản tố tụng của Tòa án và có ý kiến nhờ ông truyền đạt lại với Tòa án là hiện chị M2 đang ở nước ngoài nên không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản ý kiến về được nên đề nghị

Tòa án giải quyết vắng mặt. Chị M2 đồng ý ly hôn với anh M và đồng ý để anh M nuôi con chung. Ông Lan đồng ý nhận thay các văn bản tố tụng của Tòa án gửi chị M2 và sẽ thông báo cho chị M2 được biết các văn bản này ngay sau khi nhận được.

* Tòa án tiến hành làm việc với con chung của anh, chị là Cháu Đặng Hoàng Khánh Linh, sinh ngày 09/9/2009. Cháu trình bày cháu có nguyện vọng được ở với bố.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, anh M xin vắng mặt, không có quan điểm gì khác về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn. Chị M2 vắng mặt không có lý do và không có quan điểm gì trình bày. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 53, 56 và khoản 2 Điều 123; Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 150; khoản 1, 2 Điều 479 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Xuân M. Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đặng Xuân M được ly hôn chị Hoàng Thị M2.

Về con chung: Giao con chung là Đặng Hoàng Khánh L, sinh ngày 09/9/2009 cho anh Đặng Xuân M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng không đặt ra xem xét giải quyết.

Tài sản chung, công nợ: anh M không đề nghị nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: anh Đặng Xuân M phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Đặng Xuân M là người Việt Nam, hiện đang sống và làm việc tại Việt Nam có đơn xin ly hôn và yêu cầu giải quyết nuôi con chung đối với chị Hoàng Thị M2. Bị đơn chị Hoàng Thị M2 là người Việt Nam, có hộ khẩu thường trú tại Thôn Tân Phụng, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang nhưng đang cư trú ở nước

ngoài không có địa chỉ cụ thể. Căn cứ công văn số: 28336/QLXNC-P5 ngày 26/12/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an thì chị M2 đã xuất cảnh ra nước ngoài ngày 23/3/2016, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn chị Hoàng Thị M2 được xác định là đang ở nước ngoài nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại khoản 2, Điều 123 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3, Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa anh M vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị M2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án đã làm việc với ông Hoàng Văn Lan là bố đẻ của chị M2 xác định ông vẫn thường liên hệ với chị M2 qua mạng xã hội, về địa chỉ của chị M2 ở Đài Loan thì chị M2 không cung cấp nên ông không cung cấp cho Tòa án được. Đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Tòa án đã niêm yết tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho chị M2 theo quy định tại khoản 5 Điều 177; Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. HĐXX thấy việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng quá trình giải quyết vụ án. Do vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Minh, chị Mai.

[3]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Đặng Xuân M và chị Hoàng Thị M2 có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 15/01/2008 tại UBND xã Đại Hóa, huyện TT, tỉnh BG nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn anh M xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với chị Mai. Xem xét đơn khởi kiện của anh Minh, HĐXX thấy: Sau khi kết hôn cuộc sống hôn nhân thời gian đầu hạnh phúc. Từ năm 2010 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng nên chị M2 đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Tân Phụng, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, năm 20123 chị đi nước ngoài sống từ đó đến nay và không trở về Việt Nam. Vợ chồng không liên lạc gì với nhau nữa. Hiện anh M và chị M2 mỗi người sống một nơi, xa cách về địa lý và không còn quan tâm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống nữa. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh M và chị M2 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Minh, xử cho anh Đặng Xuân M được ly hôn với chị Hoàng Thị M2.

[4]. Về con chung: Anh M và chị M2 có 01 con chung là cháu Đặng Hoàng Khánh L, sinh ngày 09/9/2009. Sau khi ly hôn anh M đề nghị được nuôi con chung. HĐXX thấy: Tại thời điểm Tòa án giải quyết vụ án chị M2 không có mặt ở tại địa phương, không có địa chỉ cụ thể. Cháu Khánh L đang ở ổn định với anh M và cháu cũng có nguyện vọng được ở với bố. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con chung cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình

năm 2014, giao cho anh M được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Đặng Hoàng Khánh L, sinh ngày 09/9/2009.

Về cấp dưỡng nuôi con chung anh M không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc anh Đặng Xuân M phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

[7]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 53, 56 và khoản 2 Điều 123; Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 150; khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Xuân M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Xuân M được ly hôn chị Hoàng Thị M2.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đặng Hoàng Khánh L, sinh ngày 09/9/2009 cho anh Đặng Xuân M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Anh Đặng Xuân M phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000776 ngày 21/12/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo:

- Chị Hoàng Thị M2 hiện đang cư trú ở nước ngoài, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng (30 ngày) kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Anh Đặng Xuân M cư trú tại Việt Nam, không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Cấp Cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang
- UBND xã Đại Hóa, huyện Tân Yên
- Cổng thông tin điện tử TANDTC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Hải Hường

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN -
CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Hải Hường

